

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Quảng

Ông Đỗ Thế Anh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương tham gia phiên toà:**
Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1979, tại H; Nơi đăng ký thường trú: Khu Ga, thị trấn P, huyện K, tỉnh H; nơi ở: Tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị L; có vợ là Phùng Thị H, sinh năm 1981 (đã ly hôn); có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 06/2018/HS-ST ngày 29/01/2018 Tòa án nhân dân huyện An Dương, xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội Chứa mại dâm; phạt bổ sung 5.000.000 đồng, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 13/12/2024 chấp hành xong hình phạt bổ sung (chưa được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 04/10/2024, đến ngày 09/10/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người làm chứng:* Ông Dương Văn Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/10/2024, tại thôn T, xã Đ, huyện An Dương, tổ công tác Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Tiến T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu trên mặt bàn trong nhà T 01 túi nilon kích thước 10x6,5cm, bên trong có 04 gói giấy màu trắng, kích thước mỗi gói (03 x 01)cm đều chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon kích thước 11x6,5cm, bên trong có chứa 03 gói giấy màu trắng, kích thước mỗi gói (02 x 0,8)cm đều chứa chất bột màu trắng (QT01), T khai là ma túy heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Khám xét nơi ở của Nguyễn Tiến T không thu giữ được gì liên quan đến ma túy. Tại Kết luận giám định số 1171/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,89 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Tiến T, khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 02/10/2024, T đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói heroine với giá 2.000.000 đồng. Về nhà, T chia gói ma túy vừa mua được thành 07 gói nhỏ để sử dụng dần. Chiều tối ngày 03/10/2024, khi T đang ở nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong trong một bì giấy, dấu niêm phong số 1171MT/PC09, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương quản lý.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-AD ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu, khẳng định cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T theo tội danh và điều khoản đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T mức án tù 30 tháng tù đến 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2024. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa: Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[3] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 03/10/2024, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/10/2024, tại nơi ở của Nguyễn Tiến T thôn T, xã Đ, huyện An Dương (nay là tổ dân phố T, phường Đ, quận H), Nguyễn Tiến T bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,89 gam, loại Heroine. Việc tàng trữ chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy mà với mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người có năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương truy tố bị cáo T là đúng người đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người; mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa lỗi lầm, coi thường pháp luật. Vì vậy, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[4.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Xét thấy, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong trong một bì giấy, dấu niêm phong số 1171MT/PC09, đây là tang vật của vụ án nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Tiến T, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Tiến T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong trong một bì giấy, dấu niêm phong số 1171MT/PC09. *(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tiến T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Công an quận An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận An Dương;
- Trại tạm giam - Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thao

